

NHỮNG NỘI DUNG CẦN NGHIÊN CỨU THUỘC ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA TỘI PHẠM HỌC VIỆT NAM

*Hồ Sỹ Sơn**

Tóm tắt: *Hiệu quả của phòng ngừa tình hình tội phạm được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó vai trò quan trọng thuộc về nội dung của những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học đã được lập luận về mặt khoa học. Bài viết lập luận và chỉ ra những nội dung cần nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, chuyên sâu và chuẩn xác thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học như tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội, khía cạnh nạn nhân học trong Tội phạm học, dự báo tình hình tội phạm, phòng ngừa tình hình tội phạm, nhằm khắc phục những “lỗ hổng lý luận” của Tội phạm học, góp phần xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm ở nước ta.*

Abstract: *The effectiveness of crime prevention is driven by many factors, of which the important role belongs to the content of the issues that are the subject of criminological research, which has been termed scientifically. The article argues and points out the contents that demands fuller, more comprehensive, in-depth, and accurate research as the research subjects of criminology such as the crime situation, criminal causes and conditions, the identity of the offender, the victimology aspect in criminology, crime prediction, crime prevention, in order to overcome the “theoretical gaps” of criminology, contributing to developing and organizing effective implementation of solutions to prevent crimes in our country.*

1. Đặt vấn đề

Mục đích cao nhất của Tội phạm học là phòng ngừa tình hình tội phạm. Trong khi đó, cả lý luận lẫn thực tiễn đều cho thấy chỉ khi nào nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ, chuyên sâu các nội dung trong những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học thì hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm mới có thể được thực hiện đúng hướng và có hiệu quả. Mặc dù vậy, một số nội dung, nhất là về mặt lý luận đã được đề cập nghiên cứu trong Tội phạm học Việt Nam mới chỉ dừng lại ở mức độ cơ bản; nhiều vấn đề lý luận chuyên sâu chưa được đặt ra hoặc đã được đặt ra nhưng chưa được nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn

diện, sâu sắc và chuẩn xác, đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến thực tiễn xây dựng và tổ chức thực hiện trên thực tế các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm. Bởi được xây dựng trên nền tảng của sự nhận thức chưa thật đầy đủ, toàn diện, chuyên sâu và chuẩn xác về các nội dung thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học, nên các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm ở nước ta bộc lộ những hạn chế, bất cập, kém hiệu quả. Thực trạng đó đặt ra nhu cầu cần nghiên cứu đầy đủ hơn, toàn diện hơn, chuyên sâu hơn và chuẩn xác hơn các nội dung thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học. Những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học rất đa dạng và phong phú, song trong khuôn khổ một bài tạp chí, bài viết dưới đây chỉ đề cập những

* PGS.TS., Học viện Khoa học xã hội.

nội dung cần nghiên cứu trong một số vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu Tội phạm học như tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội, khía cạnh nạn nhân học trong Tội phạm học, dự báo tình hình tội phạm, phòng ngừa tình hình tội phạm.

2. Những nội dung cần nghiên cứu về tình hình tội phạm

Đối với phòng ngừa tình hình tội phạm, tình hình tội phạm vừa là kết quả phòng ngừa vừa là hệ lụy của phòng ngừa chưa tốt. Mối liên hệ giữa tình hình tội phạm với phòng ngừa tình hình tội phạm thể hiện thông qua nguyên nhân và điều kiện với tính cách là “cái quyết định định luận”, tức cái làm phát sinh tình hình tội phạm. Trong khi đó, phòng ngừa tình hình tội phạm hướng vào khắc phục, hạn chế, dần xoá bỏ nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Tình hình tội phạm, vì vậy, phải được nghiên cứu cả về mặt lý luận và thực tiễn. Về mặt lý luận, người nghiên cứu cần nhận thức một cách sâu sắc khái niệm tình hình tội phạm, phân biệt phạm trù tình hình tội phạm với phạm trù tội phạm, nhận thức sâu sắc về các đặc điểm của tình hình tội phạm với tính cách là hiện tượng xã hội tiêu cực, mang tính lịch sử cụ thể, mang tính giai cấp, mang tính pháp lý hình sự, mang tính không gian và tính thời gian, mang tính tổng thể khái quát trừu tượng của nhận thức không ở hành vi mà là ở hiện tượng xã hội tiêu cực có các bộ phận cấu thành thống nhất gồm phần tội phạm hiện (rõ) và phần tội phạm ẩn. Phần tội phạm rõ được xác định bởi các chỉ số phản ánh thực trạng (mức độ), động thái (diễn biến), cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm trên một địa bàn và trong khoảng thời gian nhất định. Phần tội phạm ẩn phản ánh “độ chênh lệch” giữa tổng số tội phạm đã xảy ra và tổng số bị cáo thực hiện chúng với tổng số tội phạm

và bị cáo đã bị xét xử hình sự (tức là tổng số tội phạm đã xảy ra và tổng số bị cáo đã phạm tội nhưng bởi những lý do khác nhau mà chưa được phát hiện, chưa bị xử lý hình sự hoặc đã bị xử lý hình sự song không có trong phong thống kê hình sự). Do vậy, để nghiên cứu tình hình tội phạm, người nghiên cứu cần:

Thứ nhất, nhận thức một cách đầy đủ và sâu sắc các khía cạnh của lý luận về tình hình tội phạm.

Thứ hai, thu thập đầy đủ các số liệu về số vụ án và số bị cáo (đã bị xét xử, kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật) tại địa bàn nghiên cứu, thu thập các số liệu vụ án và bị can đã khởi tố song được đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra, được miễn trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Thứ ba, bảng biểu hóa, sơ đồ hóa các số liệu đã thu thập được và phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, sâu sắc, có logic và có hệ thống các chỉ số và chỉ báo phản ánh thực trạng (mức độ), diễn biến (động thái), cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm, làm rõ tình hình tội phạm theo từng địa giới hành chính thuộc địa bàn nghiên cứu có so sánh với các địa bàn lân cận hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội và các điều kiện khác tương tự. Đặc biệt, cần làm rõ cơ cấu của tình hình tội phạm xét theo đặc điểm nhân thân người phạm tội, nhất là những cơ cấu đặc thù có ý nghĩa phân tích, nhận diện đầy đủ và chính xác nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Thứ tư, sử dụng trong một tổng thể các phương pháp nghiên cứu tối ưu để nghiên cứu và nhận diện phần ẩn của tình hình tội phạm tại địa bàn nghiên cứu. Ngoài phương pháp so sánh các số liệu đã thu thập được, người nghiên cứu cần sử dụng các phương pháp quan sát, phân tích dư luận xã hội,

điều tra xã hội học bằng phiếu hỏi với những câu hỏi phù hợp và tiến hành phỏng vấn chuyên gia, nhất là phỏng vấn các nhà nghiên cứu, giảng dạy hoặc hoạt động trong lĩnh vực pháp luật hay đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ở khía cạnh khác, tình hình tội phạm còn phải được nghiên cứu với tính cách vừa là kết quả của phòng ngừa (ở phương diện chống, tức xử lý các tội phạm đã xảy ra trên thực tế tại một địa bàn và trong khoảng thời gian nhất định), vừa là “hệ quả” của phòng ngừa chưa tốt. Cách tiếp cận này cho phép rút ra nguyên nhân của kết quả (tích cực) phòng ngừa, đồng thời cho phép rút ra nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cần khắc phục, hạn chế, dần loại trừ nhằm kiểm chế, làm giảm thiểu, dần loại bỏ tình hình tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

3. Những nội dung cần nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

Bởi tầm quan trọng của mình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được coi là nền tảng của tất cả những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học. Mục tiêu cao nhất của Tội phạm học, như đã nhấn mạnh, là phòng ngừa tình hình tội phạm. Trong khi đó, phòng ngừa tình hình tội phạm là không thể, nếu chỉ dựa vào các kết quả nghiên cứu về tình hình tội phạm, dự báo tình hình tội phạm, phòng ngừa tình hình tội phạm... mà không dựa vào kết quả nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Cũng như tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải được nghiên cứu cả về khía cạnh lý luận lẫn cả về khía cạnh thực tiễn. Để làm rõ các khía cạnh lý luận và thực tiễn của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, người nghiên cứu cần rà soát và đánh giá các kết quả nghiên cứu cũng như những tri thức đã

truyền thụ (giảng dạy) ở các bậc đại học và sau đại học ở nước ta về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; đánh giá thực trạng nghiên cứu lý luận ở các cấp độ như giáo trình đại học, giáo trình sau đại học, các bài báo khoa học, các luận văn thạc sĩ luật học, các luận án tiến sĩ luật học, các đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước trực tiếp hoặc có đề cập nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; đánh giá kết quả nghiên cứu mà các cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau đã được sử dụng mang lại; đánh giá cái được và cái chưa được trong các công trình nghiên cứu Tội phạm học ở các bậc nghiên cứu khác nhau và nguyên nhân của chúng để từ đó đánh giá thực trạng tư duy của các nhà Tội phạm học Việt Nam về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Ngoài khái niệm, bản chất, các mối liên hệ, cơ chế tác động, phân loại, ý nghĩa của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, người nghiên cứu cần coi các cách tiếp cận nghiên cứu là một trong những vấn đề lý luận của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Việc khắc phục những hạn chế trong nghiên cứu lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm và nghiên cứu chuyên sâu các khía cạnh lý luận cần phải có của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được tiến hành, trước hết cần xác định phương pháp luận của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Đó không chỉ là phương pháp luận của triết học Mác - Lênin, mà trong phương pháp luận của nó có cả các phương pháp nhận thức (cách tiếp cận nghiên cứu) của xã hội học, triết học, tâm lý học, kinh tế học, nhân học, hệ thống học¹...

¹ Xem: Hồ Sỹ Sơn, *Các cách tiếp cận nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở*

Cách tiếp cận triết học sử dụng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, cái tất nhiên, cái ngẫu nhiên, triết học xã hội, triết học con người... để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Cách tiếp cận triết học cho phép lý giải một cách thấu đáo nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm với tư cách là một hiện tượng xã hội, “kết quả” của những mâu thuẫn xã hội.

Cách tiếp cận xã hội học cho phép lý giải nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là “sản phẩm” từ sự tương tác của những hiện tượng xã hội tiêu cực thuộc mặt trái của các quá trình phát triển xã hội.

Cách tiếp cận tâm lý học cho phép làm sáng tỏ quá trình hình thành nhu cầu, lợi ích, động cơ của hành vi, nghiên cứu tâm lý cá nhân, tâm lý nhóm cá nhân (phạm tội) và vị trí của chúng trong cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm.

Cách tiếp cận hệ thống cho phép làm sáng tỏ tính hệ thống của các mối liên hệ của các tương tác xã hội và con người, của tình hình tội phạm trong hệ thống xã hội mà ở đây có sự tương tác khách quan và chủ quan.

Như vậy, nhìn từ phương diện phương pháp luận, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm còn có cách tiếp cận đa ngành, liên ngành khoa học xã hội, trong đó có đa ngành, liên ngành luật học.

Để xây dựng khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, người nghiên cứu cần nhận thức đúng đắn bản chất của mối liên hệ nhân - quả của triết học Mác – Lênin và tính đặc thù của mối liên hệ nhân - quả trong lĩnh vực xã hội (thông qua đầu óc con người), phân biệt rõ các phạm trù tội phạm cụ thể với tính cách là hành vi

nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm với tình hình tội phạm với tính cách là hiện tượng xã hội tiêu cực, nhận thức đúng đắn vai trò, hướng tác động, logic và “kết quả” sự tác động của các hiện tượng xã hội tích cực và của các hiện tượng xã hội tiêu cực đến tình hình tội phạm, “thống nhất hóa” có tính quy ước các thuật ngữ dù khác nhau về tên gọi nhưng đều phản ánh “bản chất” của sự vật, hiện tượng, quá trình xã hội tiêu cực thành một thuật ngữ “chung” là “những hiện tượng xã hội tiêu cực”². Khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm được xây dựng phải là khái niệm tổng thể bao hàm những dấu hiệu chính của các khái niệm nguyên nhân và điều kiện của tình hình một nhóm tội phạm và của một tội phạm cụ thể.

Để nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, người nghiên cứu không thể không nghiên cứu cơ chế tác động của chúng đến tình hình tội phạm³. Cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là tổng thể các tác động của những hiện tượng xã hội tiêu cực làm phát sinh tình hình tội phạm, tình hình nhóm tội phạm, tình hình một tội phạm cụ thể. Do vậy, người nghiên cứu cần nghiên cứu cơ chế bên trong, cơ chế xã hội, cơ chế nhóm và cơ chế của tội cụ thể gắn với những mâu thuẫn xã hội ở các cấp độ khác nhau. Bởi mâu thuẫn xã hội còn là động lực của sự phát triển xã hội, nên cần nghiên cứu các loại mâu thuẫn xã hội, các mức độ mâu thuẫn xã hội, các phạm vi mâu thuẫn xã hội. Đồng thời, người nghiên cứu cần nhận thức

² Xem: Hồ Sỹ Sơn, *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm: Khái niệm, bản chất và các mối liên hệ*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 7/2021, tr. 3-10.

³ Xem: Hồ Sỹ Sơn, *Cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm: Khía cạnh lý luận*, Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, số 04/2019, tr. 3-12.

một cách chính xác bản chất của mối liên hệ nhân - quả trong triết học Mác-Lênin, nhất là chuỗi mối liên hệ nhân - quả⁴, những hiện tượng xã hội tích cực và những hiện tượng xã hội tiêu cực, hướng và logic tác động của chúng đến tình hình tội phạm.

Phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là nhu cầu và là nhiệm vụ của việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Việc phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải dựa vào mối liên hệ tác động qua lại của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, tính chất động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, “địa tình hình tội phạm”, “địa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm”, “địa nhân thân người phạm tội” và “địa phòng ngừa tình hình tội phạm”. Việc phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cần phục vụ cho việc nhận diện đúng đắn thực trạng nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm và cho việc phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội phạm. Bởi vậy, người nghiên cứu cần lựa chọn cách phân loại nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm theo nội dung (tức theo lĩnh vực của đời sống xã hội): Kinh tế - xã hội, chính trị - tư tưởng; tâm lý - xã hội; văn hóa - xã hội; tổ chức - quản lý, pháp luật... Cách phân loại này cho phép xây dựng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm phù hợp với “tính địa lý học” của tình hình tội phạm, của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, của nhân thân người phạm tội, của phòng ngừa tình hình tội phạm.

Để có thể nghiên cứu sâu sắc, đầy đủ, toàn diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, ở khía cạnh thực tiễn, người

nghiên cứu phải tiến hành nhận diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tồn tại trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Kết quả nhận diện nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm tồn tại trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; chính trị - tư tưởng; văn hóa - giáo dục; tổ chức - quản lý, tâm lý - xã hội... ở nước ta cho thấy, tình hình tội phạm không chỉ là “sản phẩm”, “hệ quả” của nguyên nhân và điều kiện tồn tại trong lĩnh vực đó mà còn là “sản phẩm”, “hệ quả” của nguyên nhân và điều kiện tồn tại trong các lĩnh vực khác của đời sống xã hội và ngược lại. Trong mỗi một lĩnh vực của đời sống xã hội đều có những nguyên nhân và điều kiện mang tính phổ quát của tình hình tội phạm nói chung, nhưng cũng có những nguyên nhân và điều kiện đặc thù riêng của tình hình nhóm tội phạm, của tình hình một tội phạm cụ thể. Do vậy, để nhận diện đúng đắn nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay, cần nắm vững lý luận chung về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm rồi “chuyển” lý luận đó vào tình hình từng nhóm tội phạm, tình hình từng tội phạm cụ thể gắn với các nguyên nhân và điều kiện đặc thù của chúng, cần nắm vững kiến thức chuyên sâu về cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, về phân loại tội phạm, về nhân thân người phạm tội, về khía cạnh nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội cụ thể. Đặc biệt, cần chú ý đến các vấn đề nhu cầu, lợi ích, khả năng thỏa mãn nhu cầu, lợi ích, nhận thức nhu cầu lợi ích, định hướng giá trị sống và lựa chọn phương thức thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của cá nhân, nhóm cá nhân (người phạm tội)... gắn với địa bàn cụ thể và trong thời gian nhất định.

4. Những nội dung cần nghiên cứu về nhân thân người phạm tội

⁴ Xem: Võ Khánh Vinh, *Giáo trình Tội phạm học Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr. 82-86.

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải được nghiên cứu cả ở cấp độ xã hội và cả ở cấp độ cá nhân. Việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở cấp độ cá nhân thể hiện ở nghiên cứu nhân thân người phạm tội. Việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cho phép lý giải và trả lời các câu hỏi tại sao có người phạm tội, lại có người không phạm tội? Tại sao có người phạm loại tội này lại có người phạm loại tội phạm khác? Tại sao có người phạm tội cụ thể này, lại có người phạm tội cụ thể khác? Rõ ràng, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội cho phép nghiên cứu đầy đủ, toàn diện và chuẩn xác nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Để nghiên cứu nhân thân người phạm tội, người nghiên cứu cần:

Thứ nhất, xác định đúng đắn nguyên nhân của các hành vi phạm tội để rút ra “những nguyên nhân phạm tội chung” và giải thích được những thay đổi trong thực trạng (mức độ), động thái (diễn biến), cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm liên quan đến những thay đổi trong các đặc điểm của nhân thân người phạm tội.

Thứ hai, nghiên cứu cả quá trình hình thành và củng cố các đặc điểm tâm lý - đạo đức của cá nhân quyết định hành vi phạm tội của họ trên cơ sở hiểu biết đầy đủ tất cả các đặc điểm xã hội của các cá nhân người phạm tội và sự biểu hiện của chúng cũng như tỷ trọng giữa các đặc điểm tốt xấu về mặt xã hội của các cá nhân đó, làm rõ cả cơ chế hành vi phạm tội của họ.

Thứ ba, nghiên cứu làm rõ ba mức độ của nhân thân người phạm tội: Mức độ cá nhân - chủ thể của hành vi phạm tội cụ thể; mức độ nhóm - các kiểu (nhóm) người phạm tội khác nhau; mức độ chung khái quát - nhân thân người phạm tội nói chung.

Thứ tư, nghiên cứu làm rõ những hiện tượng xã hội tiêu cực trong gia đình, trong nhà trường, trong các tiểu môi trường xã hội khác, nhất là trong các mối quan hệ giao tiếp gần... quyết định sự hình thành, củng cố, phát triển các đặc điểm tâm lý - đạo đức tiêu cực và làm rõ cả những hoàn cảnh, tình huống xã hội trong sự tác động lẫn nhau với các đặc điểm cá nhân có ảnh hưởng đến việc thực hiện tội phạm của người phạm tội và “các đặc điểm tâm lý - đạo đức thể hiện ở nội dung và mức độ của các nhu cầu và lợi ích, hệ thống các quan điểm và quan hệ, các đặc điểm ý chí, tình cảm...” của các cá nhân người phạm tội.

Thứ năm, phân loại đặc điểm nhân thân người phạm tội xuất phát từ các đặc điểm cơ bản của nhân thân người phạm tội và phân loại người phạm tội xuất phát chủ yếu từ sự thống nhất hoặc sự nổi trội chiếm ưu thế của một hoặc một số đặc điểm cơ bản nhất của những người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội. Đồng thời, người nghiên cứu cần làm sáng tỏ quá trình hình thành nhân thân người phạm tội, quá trình chuyển đặc điểm nhân thân người phạm tội thành các đặc điểm nằm trong nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, các yếu tố tác động đến quá trình hình thành nhân thân người phạm tội.

5. Những nội dung cần nghiên cứu về khía cạnh nạn nhân học trong Tội phạm học

Trong cơ chế hành vi phạm tội của một số tội cụ thể có khía cạnh nạn nhân của tội phạm với tính cách là tình huống phạm tội cụ thể. Vì vậy, trong cơ chế tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình một số tội phạm có sự tác động của nạn nhân của tội phạm. Cũng vì vậy, việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của một số tội cụ thể, chẳng hạn như Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người

khác, Tội cướp giết tài sản, Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản...phải nghiên cứu cả vấn đề về nạn nhân của tội phạm. Để nghiên cứu vấn đề nạn nhân học trong Tội phạm học, người nghiên cứu cần:

Thứ nhất, làm sáng tỏ vai trò của nạn nhân trong cơ chế hành vi phạm tội cụ thể thông qua tình huống hoạt động của người phạm tội và tình huống hoạt động của nạn nhân cũng như quá trình đánh giá của người phạm tội đối với hoạt động của nạn nhân đã xảy ra trước các hoạt động đó.

Thứ hai, nghiên cứu các trường hợp nạn nhân có lỗi và nạn nhân không có lỗi.

Thứ ba, nghiên cứu các nhóm nạn nhân đặc thù (nạn nhân là trẻ em, nạn nhân là nữ giới, nạn nhân là người khuyết tật, nạn nhân là người già...).

Thứ tư, nghiên cứu nạn nhân của tình hình tội phạm trên cơ sở kết hợp nhận thức về nạn nhân của tội phạm trong Luật Hình sự, nạn nhân của tội phạm trong cơ chế hành vi phạm tội cụ thể và nạn nhân như một hiện tượng rút ra từ những trường hợp phạm tội khác nhau của các phạm trù tội phạm của Tội phạm học của các nhóm tội gắn với các chuyên ngành nghiên cứu của Tội phạm học (Tội phạm học bạo lực, Tội phạm học gia đình, Tội phạm học chính trị).

Thứ năm, thông qua “địa tình hình tội phạm” nghiên cứu số đông nạn nhân nhằm làm sáng tỏ những đặc điểm tâm - sinh lý, pháp luật, thói quen, lối sống của nhiều người (phạm tội) là chủ thể của nhóm tội hoặc của nhiều trường hợp phạm tội thuộc một tội cụ thể và phải nghiên cứu cả số nhiều “đặc điểm” bên ngoài mà điển hình là thời gian, địa điểm, tính chất nghề nghiệp; nghiên cứu cả những thói quen và lối sống tiêu cực của nạn nhân. Về mặt thực tiễn, cần dựa vào các đặc điểm nhân chủng học, kinh tế, văn hóa, xã hội, tổ chức, dân tộc, sinh

thái tự nhiên, pháp luật, thống kê và các đặc điểm của quốc gia này hay quốc gia khác, của đơn vị lãnh thổ hành chính này hay đơn vị lãnh thổ hành chính khác của quốc gia để nhận diện nạn nhân của tình hình một nhóm tội phạm hoặc tình hình một tội phạm cụ thể có yếu tố nạn nhân của tội phạm.

6. Những nội dung cần nghiên cứu về dự báo tình hình tội phạm

Việc xây dựng các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm cũng như việc kế hoạch hóa phòng ngừa tình hình tội phạm không thể tách rời việc dự báo tình hình tội phạm. Để dự báo tình hình tội phạm, người dự báo cần:

Thứ nhất, dựa vào lý luận về tình hình tội phạm, lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, đặc biệt là về cơ chế bên trong, cơ chế xã hội, cơ chế nhóm và cơ chế tội cụ thể của sự tác động của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, tính chất động của tình hình tội phạm cũng như nguyên nhân và điều kiện của nó để dự báo về sự xuất hiện, vận động, thay đổi... của tình hình tội phạm, nhất là tình hình một nhóm tội hoặc tình hình một tội cụ thể; cần dự báo về “những cái chung phổ quát” và “những cái đặc thù riêng cụ thể” của nhóm tội cụ thể và của tội cụ thể có thể xuất hiện trong tương lai tại thời điểm hướng đến dự báo.

Thứ hai, dự báo về diễn biến (xu hướng) của những hiện tượng xã hội tích cực có ảnh hưởng đến tình hình tội phạm và của những hiện tượng xã hội tiêu cực làm phát sinh tình hình tội phạm; dự báo khả năng khắc phục, dần loại bỏ những hiện tượng xã hội tiêu cực và khả năng tăng cường các hiện tượng xã hội tích cực vốn có ý nghĩa tích cực đối với phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thứ ba, dự báo cả nhu cầu và sự vận động của nhu cầu, lợi ích, định hướng giá trị, con đường (phương thức) thỏa mãn nhu cầu của con người gắn với tính chất động của chúng để “phán đoán” về những mâu thuẫn xã hội, xung đột xã hội khác nhau sẽ xảy trong tương lai.

7. Những nội dung cần nghiên cứu về phòng ngừa tình hình tội phạm

Mục tiêu cao nhất của Tội phạm học, như đã nhấn mạnh, là phòng ngừa tình hình tội phạm. Để nghiên cứu phòng ngừa tình hình tội phạm, về mặt lý luận, ngoài khái niệm, bản chất, đặc điểm, ý nghĩa, người nghiên cứu cần:

Thứ nhất, nghiên cứu mối liên hệ giữa tình hình tội phạm với phòng ngừa tình hình tội phạm thông qua mối liên hệ giữa tình hình tội phạm với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm cũng như mối liên hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm với phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thứ hai, nghiên cứu về sự điều chỉnh của pháp luật đối với phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thứ ba, nghiên cứu các yếu tố tác động đến phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thứ tư, nghiên cứu mối quan hệ biện chứng giữa phòng ngừa tình hình tội phạm (hiểu theo nghĩa hẹp) với chống tội phạm, tức là xử lý tội phạm đã xảy ra, nhất là nghiên cứu hướng ưu tiên khi tiến hành phòng ngừa tình hình tội phạm.

Thứ năm, nghiên cứu các cơ sở, các nguyên tắc, cơ chế phòng ngừa, nhất là nội dung phòng ngừa và các biện pháp phòng ngừa.

Thứ sáu, nghiên cứu “địa phòng ngừa tình hình tội phạm”.

Thứ bảy, nghiên cứu mối quan hệ giữa các phạm trù quản lý xã hội, quản lý nhà

nước, tội phạm và phòng ngừa tình hình tội phạm.

Về mặt thực tiễn, để nghiên cứu phòng ngừa tình hình tội phạm, người nghiên cứu cần nghiên cứu các điều kiện, hoàn cảnh, đặc điểm của địa bàn nghiên cứu có ảnh hưởng (tác động) đến các hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm trên địa bàn đó; nghiên cứu thực trạng nhận thức lý luận, thực trạng cơ sở chính trị - pháp lý, thực trạng tổ chức lực lượng phòng ngừa, thực trạng xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm. Đồng thời, cần nghiên cứu, phân tích, đánh giá tình hình tội phạm trên địa bàn nghiên cứu với tính cách là kết quả của phòng ngừa và với tính cách là hệ lụy của phòng ngừa chưa tốt, từ đó rút ra nguyên nhân và điều kiện cần khắc phục, hạn chế, dần loại trừ, làm cơ sở cho việc xây dựng, hoàn thiện các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm.

8. Kết luận

Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm không chỉ được xây dựng và tổ chức thực hiện dựa trên nền tảng lý luận và thực tiễn của phòng ngừa tình hình tội phạm, mà còn dựa trên nền tảng lý luận và thực tiễn tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội, khía cạnh nạn nhân học của Tội phạm học, dự báo tình hình tội phạm... Bởi vậy, về mặt nội dung, những vấn đề thuộc đối tượng nghiên cứu của Tội phạm học trên đây, một mặt, phải được nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, chuyên sâu và chuẩn xác, mặt khác, phải được nghiên cứu trong một tổng thể, hệ thống, logic nhằm không chỉ khắc phục những “lỗ hổng” trong lý luận của Tội phạm học nước ta mà còn góp phần tích cực vào việc phòng ngừa có hiệu quả tình hình tội phạm với tính cách là hiện tượng xã hội tiêu cực, đa dạng, nhiều mặt, nhiều khía cạnh, nhiều cấp độ.